

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

I. CHỦ ĐỀ 1: LỊCH SỬ VÀ SỬ HỌC

Câu 1: Hiện thực lịch sử là tất cả những

- A. điều đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại theo ý muốn của con người.
- B. điều đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, độc lập.
- C. hiện tượng siêu nhiên tác động đến tiến trình phát triển loài người.
- D. nhân vật trong quá khứ có đóng góp cho sự phát triển của nhân loại.

Câu 2: Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** lịch sử được con người nhận thức?

- A. Những suy nghĩ và hiểu biết của con người về quá khứ.
- B. Những tưởng tượng của con người về xã hội tương lai
- C. Những hiện vật, di tích lịch sử được con người phát hiện
- D. Những sự kiện xảy ra trong quá khứ, tồn tại khách quan.

Câu 3: Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** đặc điểm của nhận thức lịch sử?

- A. Nhận thức lịch sử luôn phản ánh đúng hiện thực lịch sử.
- B. Nhận thức lịch sử không thể tái hiện đầy đủ hiện thực lịch sử.
- C. Nhận thức lịch sử thường lạc hậu hơn hiện thực lịch sử.
- D. Nhận thức lịch sử độc lập, khách quan với hiện thực lịch sử.

Câu 4: Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân khiến lịch sử được con người nhận thức có sự khác nhau?

- A. Mục đích nghiên cứu
- B. Phương pháp nghiên cứu
- C. Hiện thực lịch sử
- D. Nguồn sử liệu

Câu 5: Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** khái niệm Sử học?

- A. Là những câu chuyện kể về nguồn gốc loài người
- B. Là khoa học nghiên cứu về quá khứ loài người
- C. Là những tưởng tượng của con người về tương lai
- D. Là nghiên cứu về sự hình thành và phát triển của vũ trụ

Câu 6: Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về đối tượng nghiên cứu của Sử học?

- A. Những hoạt động của con người trên lĩnh vực chính trị, quân sự.
- B. Toàn bộ những hoạt động của con người diễn ra trong quá khứ
- C. Toàn bộ những hoạt động của con người từ thời cổ đại đến cận đại.
- D. Những hoạt động của con người từ khi xuất hiện chữ viết đến nay.

Câu 7: Một trong những chức năng cơ bản của Sử học là

- A. khôi phục hiện thực lịch sử thông qua tưởng tượng.
- B. tái tạo lại các biến cố lịch sử thông qua thí nghiệm.
- C. khôi phục hiện thực lịch sử một cách khách quan.
- D. cung cấp tri thức cho các lĩnh vực khoa học tự nhiên.

Bài 2. TRI THỨC LỊCH SỬ VÀ CUỘC SỐNG

Câu 1: Học tập và tìm hiểu lịch sử giúp đưa lại những cơ hội nghề nghiệp mới trên lĩnh vực nào sau đây?

- A. Công nghệ thông tin
- B. Chế biến thủy sản
- C. Công nghiệp văn hóa
- D. Xuất khẩu dầu mỏ

Câu 2. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** ý nghĩa của tri thức lịch sử đối với cuộc sống ?

- A. Góp phần hình thành lòng yêu nước và tinh thần dân tộc.
- B. Giúp những người hiểu về lịch sử đều trở thành nhà sử học
- C. Đặt cơ sở cho sự ra đời của mọi ngành khoa học.

D. Giúp giải quyết được mọi mâu thuẫn trong xã hội.

Câu 3: Một trong những khâu quan trọng trong nghiên cứu, học tập, tìm hiểu lịch sử là

A. hạch toán kinh doanh.

B. thu thập nguồn sử liệu.

C. xây dựng phiếu điều tra.

D. tiến hành thí nghiệm

Câu 4: Phân loại, đánh giá, thẩm định, so sánh nguồn sử liệu là các bước cơ bản của quá trình

A. xử lý thông tin sử liệu

B. tiến hành thí nghiệm lịch sử

C. sưu tầm, thu thập sử liệu

D. tìm hiểu các di chỉ khảo cổ

Câu 5: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng quy trình thu thập và xử lý thông tin sử liệu trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử?

A. Xác định vấn đề => Sưu tầm sử liệu => Chọn lọc, phân loại => Xác định, đánh giá.

B. Xác định vấn đề => Chọn lọc, phân loại => Xác định, đánh giá => Sưu tầm sử liệu.

C. Sưu tầm sử liệu => Chọn lọc, phân loại => Xác định, đánh giá => Xác định vấn đề.

D. Sưu tầm sử liệu => Chọn lọc, phân loại => Xác định vấn đề => Xác định, đánh giá.

Câu 6: Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** mối liên hệ giữa kiến thức lịch sử với cuộc sống hiện tại?

A. Lịch sử giúp con người hiểu rõ hơn những vấn đề thời sự trong nước và quốc tế

B. Kiến thức lịch sử giúp con người thay đổi được quá khứ để hướng tới tương lai

C. Kiến thức lịch sử là yếu tố quyết định thành công của con người trong công việc

D. Lịch sử là nhân tố quyết định sự phát triển khoa học kỹ thuật của một quốc gia

II. CHỦ ĐỀ 2. VAI TRÒ CỦA SỬ HỌC

Câu 1: Các loại hình di sản văn hóa có ý nghĩa nào sau đây đối với lĩnh vực Sử học?

A. Quyết định nhất đối với sự tồn tại và phát triển của Sử học.

B. Quyết định chính sách của Nhà nước đối với khoa học lịch sử.

C. Là nguồn tư liệu và cơ sở để nghiên cứu, tái hiện lại lịch sử.

D. Là nguồn sử liệu phi chính thống trong nghiên cứu lịch sử.

Câu 2: Nội dung nào sau đây là biểu hiện về mối quan hệ giữa Sử học với di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?

A. Sử học quyết định sự tồn tại của tất cả các di sản văn hóa

B. Di sản là nguồn sử liệu thành văn cho nghiên cứu lịch sử.

C. Nghiên cứu Sử học tạo cơ sở khoa học cho bảo tồn di sản.

D. Di sản quyết định trực tiếp sự tồn tại của khoa học lịch sử.

Câu 3: Điều cốt lõi trong hoạt động bảo tồn di sản văn hóa là phải đảm bảo tính

A. kế thừa.

B. nguyên trạng.

C. tái tạo.

D. nhân tạo.

Câu 4: Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá là hoạt động

A. tìm kiếm, lưu giữ và bảo vệ các giá trị di sản. B. phát triển và lan toả các giá trị di sản.

C. lưu giữ, bảo vệ và lan toả các giá trị của di sản. D. quy hoạch, lưu giữ và bảo vệ các di sản.

Câu 5: Sự phát triển của du lịch có ý nghĩa nào sau đây đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa?

A. định hướng sự phát triển của Sử học trong tương lai.

B. Xác định chức năng, nhiệm vụ của khoa học lịch sử.

C. cung cấp bài học kinh nghiệm cho các nhà sử học.

D. quảng bá lịch sử, văn hoá cộng đồng ra bên ngoài.

Câu 6: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của du lịch đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa?

A. Góp phần quảng bá rộng rãi giá trị di tích lịch sử - văn hóa ra bên ngoài

B. Bồi đắp ý thức trách nhiệm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa của cộng đồng

C. Tạo ra nguồn kinh phí hỗ trợ công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản.

D. Ngăn cản tác động xấu của thiên nhiên và con người lên các di sản văn hóa.

Câu 7: Nội dung nào sau đây **không** phải là biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa?

- A. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.
- B. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về di sản văn hóa.
- C. Phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo tồn di sản.
- D. Làm mới hoàn toàn các di sản văn hóa bị xuống cấp.

3. CHỦ ĐỀ 3. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI KÌ CỔ - TRUNG ĐẠI

BÀI 4. KHÁI NIỆM VĂN MINH. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI

Câu 1: Văn hoá là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra

- A. trong tiến trình lịch sử.
- B. sau khi đã có chữ viết.
- C. sau khi xuất hiện nhà nước
- D. trong các cuộc chiến tranh.

Câu 2: Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** điểm tương đồng giữa văn hóa và văn minh?

- A. Điều mang đậm bản sắc riêng của tộc người và có tính khép kín
- B. Điều phản ánh những tiến bộ vượt bậc về khoa học học và kỹ thuật
- C. Điều là những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo nên
- D. Điều bắt đầu xuất hiện khi con người biết sử dụng công cụ bằng sắt

Câu 3: Sự ra đời của chữ viết Ai Cập thời kì cổ đại có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Phản ánh trình độ tư duy cao của cư dân Ai Cập.
- B. Tạo cơ sở cho sự ra đời của chữ La – tinh sau này.
- C. Tạo cơ sở để cư dân Ai Cập cổ đại hội nhập quốc tế.
- D. Phản ánh sự phát triển cao độ của nhà nước chuyên chế.

Câu 4: Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự ra đời sớm của ngành lịch pháp và thiên văn ở Ai Cập cổ đại là do

- A. nhu cầu sản xuất trong nông nghiệp.
- B. nhu cầu tính toán trong xây dựng
- C. nhu cầu ghi chép và lưu trữ thông tin.
- D. nhu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng

Câu 5: Yếu tố nào sau đây thúc đẩy sự ra đời sớm của những tri thức toán học ở Ai Cập cổ đại?

- A. Nhu cầu sáng tác văn học nghệ thuật
- B. Nhu cầu tính toán trong xây dựng
- C. Nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp
- D. Nhu cầu phát triển thương nghiệp

Câu 6: Đối với thế giới, những thành tựu của nền văn minh Ai Cập cổ đại có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Thể hiện trí tuệ và sự sáng tạo vĩ đại của cư dân Ai Cập
- B. Tạo tiền đề cho sự phát triển của văn minh Ai Cập sau này
- C. Tạo cơ sở cho sự phát triển văn minh nhân loại trên nhiều mặt
- D. Chứng tỏ sự phát triển rực rỡ và toàn diện của văn minh Ai Cập

Câu 7: Sự ra đời của chữ viết đã tạo cơ sở cho nền văn minh Ấn Độ phát triển rực rỡ trên lĩnh vực nào sau đây?

- A. Kiến trúc
- B. Điêu khắc
- C. Tín ngưỡng
- D. Văn học

Câu 8: Trong quá trình tồn tại và phát triển, văn minh Ấn Độ đã du nhập tôn giáo nào sau đây từ bên ngoài?

- A. Hồi giáo.
- B. Phật giáo.
- C. Hin-đu giáo.
- D. Bà La Môn giáo.

Câu 9: Phát minh ra chữ số tự nhiên và số 0 là thành tựu nổi bật của nền văn minh nào sau đây?

- A. Ai Cập.
- B. Ấn Độ.
- C. Trung Quốc.
- D. Lưỡng Hà.

Câu 10: Ấn Độ là quê hương của những tôn giáo lớn nào sau đây?

- A. Phật giáo, Đạo giáo.
- B. Phật giáo, Hin-đu giáo.
- C. Thiên Chúa giáo, Hồi giáo.
- D. Phật giáo, Hồi giáo.

Câu 11: Văn hoá truyền thống Ấn Độ có ảnh hưởng rõ nét nhất ở khu vực nào sau đây?

- A. Đông Bắc Á.
- B. Trung Đông.
- C. Đông Nam Á.
- D. Tây Á.

Câu 12: Thành tựu nào sau đây của Ấn Độ là di sản văn hóa thế giới?

- A. Lăng Ta – giờ Ma - han
- B. Vạn lý trường thành.
- C. Kim tự tháp.
- D. Hoàng thành Thăng Long

Câu 13: Lĩnh vực nào sau đây của nền văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại có ảnh hưởng lớn đến Việt Nam?

- A. Y học. B. Tư tưởng. C. Kiến trúc. D. Sử học.

Câu 14: Đến nay, thành tựu thuộc lĩnh vực nào sau đây của cư dân Ấn Độ từ thời cổ đại còn được ứng dụng rộng rãi trong nhiều ngành khoa học?

- A. Toán học. B. Kỹ thuật in. C. Văn học. D. Sử học.

Câu 15: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng điểm tương đồng giữa văn minh Ai Cập cổ đại với văn minh Ấn Độ cổ - trung đại?

- A. Là nơi khởi nguồn của nhiều tôn giáo lớn. B. Thành tựu phong phú, đa dạng trên nhiều mặt
C. Có nền kinh tế nông nghiệp là chủ đạo. D. Sớm tạo ra chữ viết riêng của dân tộc mình

Câu 16: Chữ tượng hình của người Trung Hoa khắc trên mai rùa, xương thú được gọi là

- A. Chữ Tiểu triện B. Chữ Đại Triện C. Chữ Lệ thư D. Chữ Giáp cốt

Câu 17: Chữ viết của văn minh Trung Quốc ảnh hưởng sâu sắc đến chữ viết của quốc gia nào sau đây?

- A. Ấn Độ B. Ai Cập C. Việt Nam D. Hi Lạp

Câu 18: Học thuyết nào sau đây đã trở thành hệ tư tưởng chính thống của chế độ quân chủ chuyên chế ở Trung Quốc?

- A. Đạo giáo B. Phật giáo C. Nho giáo D. Hồi giáo

Câu 19: Thành tựu nào sau đây của Trung Quốc là di sản văn hóa thế giới?

- A. Tháp Thất Luồng. B. Vạn lí trường thành. C. Kim tự tháp. D. Đền Pác tê nông

Câu 20: Thành tựu nào sau đây **không** phải là phát minh quan trọng về kỹ thuật của người Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?

- A. Làm giấy. B. Động cơ đốt trong. C. Thuốc súng. D. La bàn.

Câu 21: Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa của nền văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?

- A. Ảnh hưởng mạnh đến một số quốc gia ở khu vực châu Á
B. Đóng góp to lớn cho sự phát triển của văn minh thế giới
C. Nhiều phát minh kỹ thuật được ứng dụng rộng rãi ở châu Âu
D. Tạo tiền đề để Trung Quốc phát triển theo con đường tư bản

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 22: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Trong số các đền chùa của các tôn giáo như Bà – la – môn giáo, Phật giáo, Giai – na giáo, chùa hang là một loại công trình đặc biệt của Ấn Độ thời cổ - trung đại, thường là những công trình nghệ thuật kết hợp kiến trúc với điêu khắc, hội họa. Tiêu biểu cho loại công trình này là những gian chùa hang ở A – gian – ta được kiến tạo từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ VIII. Phương pháp kiến tạo loại chùa này là khoét sâu vào vách núi đá, có nhiều cột chống và được trang trí bằng nhiều bức chạm tinh vi và những tranh bích họa rất đẹp.

(Theo Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1991, tr.81)

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về thành tựu của văn minh Ấn Độ trên các lĩnh vực tôn giáo, kiến trúc và điêu khắc.

b. Bà – la – môn giáo, Phật giáo, Giai – na giáo là những tôn giáo được du nhập từ bên ngoài và nhanh chóng phát triển mạnh mẽ ở Ấn Độ.

b. Chùa hang là một loại công trình kiến trúc tiêu biểu của Ấn Độ thuộc dòng kiến trúc tôn giáo.

c. Một trong những yếu tố làm nên giá trị đặc sắc của chùa hang là sự kết hợp hài hòa giữa giữa nghệ thuật kiến trúc với nghệ thuật điêu khắc và hội họa.

Câu 23: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Người Ai Cập cổ đại viết chữ trên giấy pa – pi – rút, người Lưỡng Hà cổ đại viết trên các phiến đất sét ướt rồi đem nung hoặc phơi khô. Người Trung Quốc lại khắc chữ trên các mai rùa, xương thú hoặc thẻ tre. Đến đời Thương, chữ viết của người Trung Quốc mới ra đời. Loại chữ đầu tiên này khắc trên mai rùa và xương thú, được phát hiện lần đầu tiên vào năm 1899 và được gọi là văn tự giáp cốt....

Cho đến nay, người ta đã phát hiện được hơn 100 000 mảnh mai rùa và xương thú có khắc chữ giáp cốt. Tổng số chữ giáp cốt đã phát hiện khoảng 4500 chữ, trong đó đã đọc được 1700 chữ. Chữ giáp cốt đã ghép được những đoạn văn tương đối dài, có đoạn lên tới 100 chữ.

(Nguyễn Thị Côi, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Mạnh Hùng, *Hướng dẫn sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 Trung học phổ thông*, NXB Giáo dục, 2009, tr. 17)

- Chữ giáp cốt là một thành tựu về văn học của người Trung Quốc thời cổ đại.
- Người Ai Cập, người Lưỡng Hà và người Trung Quốc đều sáng tạo ra được chữ viết riêng của mình.
- Chữ viết của người Ai Cập, Lưỡng Hà và Trung Quốc thời cổ đại lúc đầu được viết trên các chất liệu giấy khác nhau.
- Hiện nay, các nhà khảo cổ học đã phát hiện được rất nhiều chữ giáp cốt và các tác phẩm văn học đồ sộ viết bằng chữ giáp cốt.

Câu 24. Cho bảng dữ kiện về một số thành tựu của các nền văn minh phương Đông thời cổ - trung đại:

Nền văn minh	Thành tựu
Ai Cập	Chữ tượng hình; Toán học (nhất là hình học); kiến trúc và điêu khắc; kỹ thuật ướp xác, tín ngưỡng thờ đa thần
Trung Hoa	Chữ tượng hình được viết trên mai rùa, xương thú; văn học (thơ Đường, tiểu thuyết thời Minh – Thanh); toán học (sử dụng hệ số đếm thập phân); kiến trúc và điêu khắc (Di hòa viên, Thập tam lăng...); kỹ thuật (in, giấy, thuốc súng...); tư tưởng, tôn giáo (Nho giáo, Đạo giáo...)
Ấn Độ	Văn học (kinh Vê - đa, sử thi Ma - ha - bha - ra - ta; Ra - ma - y - a - na); toán học (sáng tạo số tự nhiên); tôn giáo (Bà - la - môn giáo, Hin - đū giáo...)

- Cư dân Ai Cập cổ đại viết chữ tượng hình trên mai rùa hoặc xương thú
- Ấn Độ và Trung Quốc là quê hương của một số tôn giáo được truyền ra bên ngoài.
- Các công trình kiến trúc của cư dân phương Đông thời cổ đại gắn liền với thành tựu của khoa học tự nhiên.
- Trong thời cổ đại, cả ba nền văn minh (Ai Cập, Ấn Độ, Trung Hoa) đều có ảnh hưởng đến văn hóa Việt Nam

BÀI 5.MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG TÂY THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI

Câu 1: Nói đến nền văn minh cổ đại phương Tây là nói đến nền văn minh của

- A. Trung Quốc. B. Hy Lạp- La Mã. C. Ấn Độ. D. Ai Cập.

Câu 2: Hệ chữ cái A, B, C và hệ chữ số La Mã (I, II, III,...) là thành tựu của cư dân cổ
A. Ấn Độ. B. Lưỡng Hà. C. Trung Quốc. D. Hy Lạp – La Mã.

Câu 3: Văn học phương Tây hình thành trên cơ sở nền văn học cổ đại đồ sộ của
A. Đức. B. Anh. C. Hy Lạp - La Mã. D. Pháp.

Câu 4: Đây là những thể loại tạo nguồn cảm hứng và phong phú cho nền văn học cổ đại Hy Lạp –La Mã?

- A. Thần thoại, thơ, văn xuôi, kịch. B. Kí sự, thần thoại, truyện cười.
C. Văn học dân gian, truyện ngắn. D. Tiểu thuyết, thơ ca, kịch.

Câu 5: Đèn Pác –tê-nông, đèn thờ thần Dót, đầu trường Cô-li-dê... là những thành tựu của người Hy Lạp – La Mã cổ đại trên lĩnh vực

- A. kiến trúc. B. điêu khắc. C. hội họa. D. xây dựng.

Câu 6. Thành tựu tính lịch 1 năm có 365 ngày và $\frac{1}{4}$ ngày là thành quả rất lớn của người

- A. Hy Lạp. B. La Mã. C. Ai Cập. D. Trung Quốc.

Câu 7: Tôn giáo cổ xưa nhất và được coi là chính thống giáo của người Hy Lạp - La Mã cổ đại là

- A. Phật giáo. B. Nho giáo. C. Cơ Đốc giáo (Ki tô giáo). D. Hin-đu giáo.

Câu 8: Nền văn hóa cổ đại Hy Lạp và La Mã hình thành và phát triển **không** dựa trên cơ sở nào sau đây?

- A. Nghề nông trồng lúa tương đối phát triển. B. Nền sản xuất thủ công nghiệp phát triển cao.

- C. Hoạt động thương mại rất phát đạt. D. Thể chế dân chủ tiến bộ.

Câu 9: Người Hi Lạp cổ đại đã có hiểu biết về Trái Đất và hệ Mặt Trời như thế nào?

- A. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.
B. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.
C. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.
D. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.

Câu 10: Ý **không** phản ánh đúng nguyên nhân xuất hiện của phong trào Văn hóa Phục hưng là

- A. ý thức hệ phong kiến và giáo lí của Giáo hội Cơ Đốc mang nặng những quan điểm lỗi thời.
B. tầng lớp tư sản mới ra đời có thể lực về kinh tế xong lại chưa có địa vị xã hội tương ứng.
C. con người bước đầu có những nhận thức khoa học về bản chất của thế giới xung quanh.
D. sự xuất hiện trào lưu Triết học Ánh sáng thế kỉ XVIII đã tạo tiền đề cho phong trào.

Câu 11: Lê-ô-na đờ Vanh-xi là một nhà danh họa, nhà điêu khắc nổi tiếng nhất trong thời kì văn hóa

- A. cổ đại Hy Lạp - La Mã. B. Phục hưng đầu cận đại.
C. phương Tây hiện đại. D. phương Đông cổ đại.

Câu 12. Giai cấp tư sản khởi xướng phong trào Văn hóa Phục hưng với mục đích quan trọng nhất là gì?

- A. Khôi phục tinh hoa văn hóa của Hi Lạp – La Mã cổ đại.
B. Chống lại tư tưởng, văn hóa lạc hậu của Giáo hội Kitô và phong kiến.
C. Đề cao giá trị con người, quyền tự do cá nhân và tri thức khoa học.
D. Xây dựng nền văn hóa mới, phù hợp của giai cấp tư sản.

Câu 13: Phong trào văn hóa Phục hưng được hiểu là

- A. khôi phục lại những gì đã mất của văn hóa phương Đông cổ đại.
B. khôi phục lại tinh hoa văn hóa của các quốc gia cổ đại phương Đông.
C. phục hưng lại các giá trị văn hóa của nền văn minh Hy Lạp- La Mã cổ đại.
D. phục hưng giá trị văn hóa Hy Lạp-La Mã cổ và sáng tạo nền văn hóa mới của giai cấp tư sản.

Câu 14: Nội dung nào **không** phản ánh đúng những nội dung cơ bản của phong trào văn hóa Phục hưng?

- A. Lên án, đả kích Giáo hội Cơ Đốc và giai cấp thống trị phong kiến.
- B. Đòi quyền tự do cá nhân và đề cao giá trị con người, tinh thần dân tộc.
- C. Giải phóng con người khỏi trật tự, lễ giáo phong kiến thối nát.
- D. Đề cao nội dung và giáo lí Cơ Đốc giáo và tư tưởng phong kiến.

Câu 15: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng nhất ý nghĩa to lớn những cống hiến về khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp – La Mã cổ đại?

- A. Đặt nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ của các ngành khoa học, kĩ thuật của thế giới sau này.
- B. Là cơ sở để các nhà khoa học có tên tuổi phát huy tài năng của mình cống hiến cho nhân loại.
- C. Từ đây những hiểu biết có từ hàng ngàn năm trước mới thực sự trở thành ngành khoa học.
- D. Mở ra những hiểu biết mới về tri thức mà trước đây con người chưa biết hoặc còn mơ hồ.

Câu 16: Hai nền văn minh cổ đại phương Đông và văn minh cổ đại phương Tây đều

- A. đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trên nhiều lĩnh vực và có độ chính xác cao.
- B. đạt được nhiều thành tựu và để lại những giá trị lớn cho nền văn minh nhân loại.
- C. thể hiện sự sáng tạo của con người trong lĩnh vực toán học là vốn quý nhất.
- D. bắt nguồn từ những lưu vực sông lớn với nghề nông nghiệp là chủ yếu.

Câu 17: Phong trào Văn hóa Phục hưng có tác dụng đích thực gì đối với châu Âu thời hậu kỳ Trung đại?

- A. Cổ vũ và mở đường cho văn minh Tây Âu phát triển cao hơn sau này.
- B. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa phương Tây phát triển cao hơn sau này.
- C. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa I-ta-li-a phát triển mạnh mẽ.
- D. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa Đức phát triển cao hơn.

Câu 18: Vì sao phong trào Văn hóa Phục hưng được đánh giá là một “*Cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại*”?

- A. Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên giai cấp tư sản chống thế lực phong kiến suy tàn.
- B. Mở ra những vùng đất mới, con đường mới và những dân tộc mới.
- C. Thị trường thế giới được mở rộng, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển.
- D. Thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.

Câu 19: Phong trào văn hóa Phục hưng được đánh giá là

- A. một cuộc cách mạng trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng của tầng lớp quý tộc và tăng lữ.
- B. cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng của tầng lớp quý tộc chống lại giai cấp tư sản đang lên.

C. bước tiến kì diệu của văn minh phương Tây sau gần một ngàn năm chìm đắm trong “đêm trường trung cổ”.

D. cuộc cách mạng văn hóa, có ý nghĩa mở đường cho sự phát triển của văn minh phương Đông ở những thế kỉ sau đó.

Câu 20. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng điểm khác biệt về cơ sở hình thành văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại so với nền văn minh cổ đại phương Đông?

A. Cư dân của các quốc gia cổ tập trung ven lưu vực các con sông lớn.

B. Cư dân các quốc gia cổ tập trung trên các bán đảo thuộc Nam Âu.

C. Ngành kinh tế chủ đạo của cư dân cổ là thủ công nghiệp và thương nghiệp.

D. Cư dân cổ xây dựng nên các nhà nước đầu tiên theo thể chế cộng hòa dân chủ chủ nô.

CHỦ ĐỀ 4: CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP TRONG LỊCH SỬ THẾ GIỚI

Bài 6. CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI CẬN ĐẠI

Câu 1. Quốc gia khởi đầu trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra vào giữa thế kỉ XVIII là

A. Anh.

B. Mỹ.

C. Đức.

D. Pháp.

Câu 2. Ở thế kỉ XVIII, những tiến bộ về kĩ thuật ở Anh chủ yếu diễn ra trong các ngành nào?

A. Dệt, luyện kim và phát minh máy móc.

B. Ngành luyện kim, khai thác mỏ và dệt.

C. Dệt, luyện kim và giao thông vận tải.

D. Khai thác mỏ, dệt và giao thông vận tải.

Câu 3. Đầu thế kỉ XIX, ở Bỉ quá trình công nghiệp hóa diễn ra trong các ngành nào?

A. Dệt, luyện kim và phát minh máy móc.

B. Ngành luyện kim, khai mỏ và dệt.

C. Dệt, luyện kim và giao thông vận tải.

D. Khai thác mỏ, dệt và giao thông vận tải.

Câu 4. Năm 1807, Rô-bốt Phon-ton đã chế tạo thành công

A. đầu máy xe lửa chạy trên đường ray đầu tiên.

B. tàu thủy chạy chở khách chạy bằng hơi nước.

C. máy kéo sợi chạy bằng sức nước.

D. máy bay chạy bằng động cơ xăng.

Câu 5. Phát minh nào trong cuộc cách mạng công nghiệp đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay và thúc đẩy ngành khai thác dầu mỏ?

A. Phương pháp nấu than cốc.

B. Chế tạo ra hệ thống máy tự động.

C. Phát minh Động cơ đốt trong.

D. Phương pháp luyện kim “put-đinh”.

Câu 6. Những thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất ở thế kỉ XVIII - XIX là máy kéo sợi, máy dệt, máy hơi nước và

A. đầu máy xe lửa. B. máy bay, ô tô. C. điện thoại. D. tàu thủy, máy bay.

Câu 7. Giêm Oát là người đã phát minh ra

A. con thoi bay. B. máy dệt. C. máy hơi nước. D. đầu máy xe lửa.

Câu 8. Thành tựu khoa học và kĩ thuật quan trọng nhất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX là

A. máy hơi nước và điện. B. động cơ đốt trong và ô tô.
C. máy hơi nước và điện thoại. D. điện và động cơ đốt trong.

Câu 9. “Ông vua xe hơi” nước Mỹ là ai?

A. Tô-mát Ê-đi-xon, B. Hen-ri Pho. C. Can Ben. D. Hen-ri Bê-sê-mơ.

Câu 10. Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất ở thế kỉ XVIII - XIX, phát minh kĩ thuật nào đã tạo ra bước chuyển căn bản trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa?

A. Động cơ đốt trong. B. Máy kéo sợi Gien-ni.
C. Máy tính điện tử. D. Máy hơi nước.

Câu 11. Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai, phát minh nào sau đây đã đánh dấu sự ra đời của ngành hàng không thế giới?

A. Ô tô B. Động cơ điện C. Máy điện tín D. Máy bay

Câu 12. Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, Rô-bốt Phon-ton đã chế tạo thành công

A. máy tính điện tử. B. tàu thủy chạy bằng hơi nước.
C. hệ thống máy tự động. D. động cơ điện xoay chiều

Câu 13. Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai, phát minh nào sau đây giúp cho việc liên lạc ngày càng trở nên thuận tiện hơn?

A. Động cơ đốt trong B. Động cơ điện C. Máy điện tín D. Máy hơi nước

Câu 14. Trong các thế kỉ XVIII - XIX, những thành tựu đạt được trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã đưa con người bước sang thời đại

A. “văn minh công nghiệp”. B. “văn minh nông nghiệp”.
C. “văn minh thông tin”. D. “văn minh trí tuệ”.

Câu 15. Một trong những ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại đối với kinh tế là

A. thúc đẩy sự tăng trưởng của công nghiệp. B. hình thành hai giai cấp tư sản và vô sản.
C. hình thành lối sống, tác phong công nghiệp. D. thúc đẩy giao lưu, kết nối văn hoá toàn cầu.

Câu 16. Nội dung nào dưới đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa của việc phát minh ra máy hơi nước ở Anh (1784)?

- A. Lao động bằng tay được thay thế dần bằng máy móc.
- B. Tốc độ sản xuất và năng suất lao động tăng vượt bậc.
- C. Tạo ra động lực mới, khởi đầu quá trình công nghiệp hóa.
- D. Biển nước Anh trở thành “công xưởng của thế giới”.

Câu 17. Những phát minh về điện trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã

- A. tạo cơ sở trực tiếp cho sự ra đời của công nghiệp chế tạo ô tô và máy bay
- B. mở ra khả năng ứng dụng nguồn năng lượng mới vào cuộc sống và sản xuất
- C. thúc đẩy mạnh mẽ quá trình khu vực hóa và toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới
- D. đưa nhân loại bước sang một nền văn minh mới: văn minh hậu công nghiệp

Câu 18. Cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại **không** có những tác động nào sau đây?

- A. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, nâng cao năng suất lao động.
- B. Hình thành và phát triển các trung tâm công nghiệp, thành thị.
- C. Gây ô nhiễm môi trường, bóc lột lao động và xâm chiếm thuộc địa.
- D. Thúc đẩy toàn cầu hóa, tự động hóa, thương mại điện tử, tự do thông tin.

Câu 19. Nội dung nào **không** phản ánh đúng hệ quả tích cực của cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại?

- A. Thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất.
- B. Nhiều trung tâm công nghiệp mới hình thành.
- C. Thúc đẩy chuyển biến mạnh mẽ trong nông nghiệp.
- D. Giải quyết triệt để mâu thuẫn trong xã hội tư bản.

Câu 20. Một trong những hệ quả tiêu cực của các cách mạng công nghiệp thời kì cận đại là

- A. sản xuất nông nghiệp chuyển sang phương thức chuyên canh hoặc thâm canh.
- B. hình thành hai giai cấp cơ bản trong xã hội tư bản là giai cấp tư sản và vô sản.
- C. cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản không ngừng tăng lên.
- D. sự ra đời của nhiều trung tâm công nghiệp mới và thành thị đông dân xuất hiện.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 21: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đã làm thay đổi diện mạo các nước tư bản. Máy hơi nước đã tạo ra nguồn động lực mới, dùng máy móc thay thế sức lao động của con người, khởi đầu quá trình công nghiệp hóa. Những tiến bộ về kĩ thuật cũng đã mở ra khả năng lớn trong việc thúc đẩy sản xuất, sản lượng công nghiệp tăng lên nhanh chóng. Với thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, máy móc đã thay thế cho lao động tay chân của con người và chuyển nền sản xuất từ thủ công sang cơ khí hóa.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã chuyển nền sản xuất từ cơ khí hóa sang điện khí hóa, làm thay đổi căn bản nền sản xuất và cơ cấu kinh tế tư bản chủ nghĩa”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ cánh diều , tr.35)

- a. Đoạn trích phản ánh tác động toàn diện của các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đối với đời sống con người.
- b. Với sự ra đời của máy hơi nước, lần đầu tiên lao động máy móc đã thay thế cho lao động tay chân của con người.
- c. Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất mở ra thời kì cơ khí hóa sản xuất, còn cách mạng công nghiệp lần thứ hai mở ra thời kì điện khí hóa và tự động hóa nền sản xuất.
- d. Cả hai cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đều làm thay đổi cách thức sản xuất để tạo của cải vật chất của con người.

Câu 22: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Năm 1908, Công ty Pho ở Mỹ cho ra đời loại xe ô tô mẫu T và sau đó phổ biến ra nhiều nước Âu – Mỹ. Bên cạnh đó, sự ra đời của máy bay vào đầu thế kỉ XX cũng tạo nên một cuộc cách mạng trong lĩnh vực giao thông vận tải. Năm 1914, Hen – ri Pho sản xuất hàng loạt xe ô tô Pho mẫu T với động cơ đốt trong, đánh dấu sự ra đời dây chuyền sản xuất hàng loạt trên quy mô lớn.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ chân trời sáng tạo, tr.51)

- a. Những thành tựu trong việc cải tiến động cơ đốt trong đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ngành công nghiệp chế tạo ô tô, máy bay.
- b. Ô tô, máy bay là những thành tựu tiêu biểu trong lĩnh vực giao thông vận tải của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại.
- c. Sự ra đời của máy bay đầu thế kỉ XX đã mở ra khả năng phát triển một loại hình giao thông vận tải hoàn toàn mới lúc bấy giờ.
- d. Hen – ri Pho là người đầu tiên đã áp dụng máy móc để xây dựng dây chuyền lắp ráp sản xuất ô tô hàng loạt ở nước Mỹ.

Câu 23: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Các nghiên cứu về điện có từ thời cổ đại, tuy nhiên động cơ điện đầu tiên được phát minh bởi Mai – con Pha – ra – đây (1821). Năm 1879, Ê – đi – xon đã hoàn thiện phát minh ra bóng đèn sợi đốt trong và cùng với Giô – dép Goan thương mại hóa đèn điện giúp thắp sáng các nhà ở, thành phố, nhà xưởng. Ni – cô – lai Tét – la đã thúc đẩy sự phát triển của mạng lưới điện xoay chiều được dùng phổ biến ngày nay.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.41)

- a. Những nghiên cứu khoa học về điện đã có từ thời cổ đại, nhưng phải đến thế kỉ XIX, con người mới tạo ra được những phát minh kĩ thuật về điện đầu tiên.
- b. Động cơ điện và các thiết bị điện là những phát minh tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.

- c. Các phát minh của Mai – cơ Pha – ra – đây, Ê – đi – xơn, Ni – cô – lai Tét – la đã thúc đẩy việc ứng dụng nguồn năng lượng điện vào sản xuất và đời sống.
- d. Sau khi được Ê – đi – xơn phát minh vào cuối thế kỉ XIX, bóng đèn điện đã được sản xuất hàng loạt và ứng dụng rộng rãi trong thực tế cuộc sống.

B. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

1. Bài 4. Văn minh phương Đông cổ - trung đại

- Những thành tựu cơ bản của văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại và ý nghĩa của các thành tựu đó với lịch sử nhân loại;
- Liên hệ và cho biết những thành tựu văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại đối với Việt Nam

2. Bài 5. Văn minh phương Tây cổ - trung đại

- Một số thành tựu cơ bản của văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại.
- Ý nghĩa và ảnh hưởng của văn minh Hy Lạp – La Mã thời cổ đại đối với sự phát triển của văn minh nhân loại.

Bài 6. Các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại

- Ý nghĩa và tác động của các mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai (Thời cận đại).

-----HẾT-----